

MA QUỶ TRONG VĂN HÓA DÂN GIAN MIỀN TÂY NAM BỘ

Trần Minh Thương

I - Miền Tây Nam Bộ : vùng đất hoang vu ngày mờ cõi

Vùng đất mà nay thường được gọi là miền Tây Nam Bộ có diện tích khoảng 4.000 km², chủ yếu là vùng đồng bằng sông Cửu Long, một số đảo (lớn nhất là đảo Phú Quốc) cùng một vài dãy núi thấp ở phía tây An Giang, Kiên Giang. Đất đai miền tây Nam Bộ nằm trọn trong vùng châu thổ của hai nhánh Mê Kông là Tiền Giang và Hậu Giang. Với hàng ngàn kinh rạch chằng chịt như bàn cờ, nhiều vùng đất trũng là những lung bầu sinh sụp bởi phù sa bồi đắp chưa xong. Cho đến đầu thế kỷ 17, nơi đây vẫn còn là một vùng đất hoang vu, rừng rú, đầy đầy muỗi mòng và trăm ngàn thú dữ.

*Tới đây xứ sở lạ lùng
Dưới sông sáu lội, trên bờ cạp um*

Lịch sử hình thành và phát triển Nam Kỳ lục tỉnh là lịch sử của gần 400 năm gian khổ khăn hoang lập làng của những nhóm lưu dân Việt Nam từ Đàng Trong xuôi Nam, của những nhóm lưu dân Trung Hoa bài Mãn, phục Minh và sự cộng cư của các thổ dân bản địa. Khi những người mang gươm đi mở cõi đặt chân đến đây, trước mắt họ toàn là vùng hoang vu, nắng lát, dừa nước... mọc thành rừng:

*Muỗi kêu như sáo thổi
Đĩa lội tợ bánh canh
Cỏ mọc thành tinh
Rắn đồng biết gáy*

Vừa phải chống chọi những cơn bệnh hoạn do trái gió trở trời, hạn hán hay lũ lụt, người dân đồng bằng còn phải tìm cách để chinh phục cạp, sáu, rắn rít ... Bởi lẽ sức người có hạn, thiên nhiên quá mệnh mông, đầy những điều kỳ thú bí ẩn, họ phải nhờ vào các thể lực siêu nhiên để tiếp thêm sức mạnh, để lý giải những chuyện không thể hiểu nổi đã và đang diễn ra trong cuộc sống. Họ lập những miếu thờ Thần, miếu Bà chúa xứ, miếu Ông Tà, hay những ngôi chùa thờ Phật để gửi gắm tâm linh, niềm tin và hy vọng. Ngoài ra, trong tâm tưởng của

họ còn một thể lực siêu nhiên khác luôn khuấy phá, hãm hại, cản trở con người, đó là ma quỷ.

II - Ma quỷ trong quan niệm, nhận thức dân gian

2.1. Ma thiêng và quỷ quái qua những câu chuyện dân gian

Theo bước chân di dân, các giáo lý tôn giáo cũng ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tinh thần của người miệt đồng bằng. Họ tin rằng con người có hai phần thể xác và linh hồn. Họ tin rằng, khi chết, hồn sẽ lìa khỏi xác để xuống âm phủ, nhập vào thế giới bên kia. Ở thế giới ấy, cũng có linh hồn hiền lành lương thiện, sẽ được Diêm vương cho đi đầu thai kiếp khác, và cũng có những kẻ chua ngoa, ác độc, sẽ không đi đầu thai được trở thành ma, thành quỷ, quay trở lại phá phách người sống.

Trong *Tim về bản sắc văn hoá Việt Nam*, viện sĩ Trần Ngọc Thêm khẳng định rằng: theo tín ngưỡng Việt Nam, con người có vật chất và tinh thần. Cái tinh thần trừu tượng, khó nắm bắt, nên người xưa đã thần thánh hóa nó thành khái niệm linh hồn. Ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á, người ta quan niệm con người được tách ra làm hai phần: hồn và vía.

... Chết tức là cơ thể chuyển từ trạng thái động trở thành tĩnh, cho nên theo triết lý âm dương thì hồn đi từ cõi Dương (Dương gian, Dương thế) sang cõi Âm (Âm ti, Âm phủ). Đó là một "thế giới bên kia". Niềm tin rằng chết là về với tổ tiên nơi chín suối (cửu tuyền), tin rằng tuy ở nơi chín suối nhưng ông bà tổ tiên vẫn thường xuyên đi về thăm nom, phù hộ cho con cháu là cơ sở hình thành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (sđd, trang 248)

Trong dân gian, người ta phân biệt ma ra làm hai loại: ma hiền và ma quỷ. Ma hiền là hồn của ông bà, cha mẹ, những người thân đã mất, là linh hồn của những anh hùng dân tộc, nhân dân tôn làm thần, *sinh vi tướng tử vi thần*, những linh hồn được phụng thờ ở các bàn thờ gia tiên hay các đình, miếu.

Hồn ma của những kẻ thất cơ lỡ vận, chết oan, chết ức, hồn của những sinh linh nhỏ bé của trẻ con thật đáng để thương hại. Hồn ma như Cúc Hoa (trong truyện Nôm khuyết danh *Phạm Công Cúc Hoa*) hiện về chỉ đường dẫn lối cho

hai con là Nghi Xuân và Tấn Lực tìm cha và ông ngoại, hay hồn ma của Khương Linh Tá (tuồng *San Hậu*) sau khi bị rơi đầu đã biến thành ngọn đuốc dẫn đường cho Kim Lân phò ấu chúa về đến *San Hậu* thành bình an cũng không ai nữ gọi đó là ma quỷ!

Trong các truyền thuyết có rất nhiều truyện liên quan đến hồn thiêng của các đấng anh hùng dân tộc, người Nam Bộ còn truyền nhiều câu chuyện liên quan đến cách cuộc khởi nghĩa chống Pháp của các anh hùng Trương Định, Trịnh Việt Bằng, Phùng Biểu, Đốc Binh Kiều, Tú Kiệt, Nguyễn Trung Trực, Phan Văn Đạt, Phan Công Hớn, Thủ Khoa Huân,... Xin dẫn lại một số tình tiết kỳ được dân gian lưu giữ.

Tại vùng Cầu Vông (Vĩnh Long), sau vụ thảm sát của kẻ địch, nơi đây thành một vùng âm khí nặng nề, thê lương áo não. Đêm đêm nghe như có hàng trăm, hàng ngàn tiếng ma kêu quỷ khóc. Gần cửa Soi Rạp (Gò Công, Tiền Giang), sau ngày Trương Định tử trận, đêm đêm, ở vùng đấm lá tối trời như có tiếng gào thét, như tiếng binh đao va chạm. Có khi, nghe như tiếng thiên binh vạn mã rầm rộ kéo đi. Có lúc lại nghe ngựa hí, người la và tiếng trống trận. Còn tại làng Thanh Điền, phủ Tân Ninh (Tây Ninh), mọi người thấy một gốc cây lạ trên sông, quanh quần nơi ông Nguyễn Phương Hồng trầm mình tuấn tiết. Đã thế, ban đêm Hương cả làng được ông Nguyễn Phương Hồng về báo mộng rằng, ông còn nặng nợ với núi sông nên chưa muốn siêu thoát. Riêng tại phủ thờ Tổng Quốc Công, anh linh vị tiền nhân đã phát ứng, xô té nhào bọn Pháp ngang tàng, xác xược. Những chi tiết lạ này, theo chúng tôi là cách nhân dân thổ lộ nỗi buồn thương và trao gửi niềm tin tuyệt đối vào các anh hùng tận trung báo quốc. [Dẫn theo Võ Phúc Châu, *Truyền thuyết dân gian về cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ* (1858 – 1918, in trong *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Trường ĐHSP TP.HCM, 2004, tr.94]

Liên quan đến sự kiện Ông Nguyễn bị hành hình, sử liệu chỉ ghi vắn tắt: *Ngày 27 tháng 10 năm 1868, Nguyễn Trung Trực bị thực dân Pháp xử công khai tại Rạch Giá*. Nhưng truyền thuyết đã miêu tả cụ thể, cảm động tình cảm mà nhân dân Rạch Giá dành cho Ông. Truyền thuyết còn tái hiện kỳ ảo chuyện rơi đầu của vị anh hùng này.

Khi đầu vừa rời khỏi cổ, Ông Nguyễn đã lập tức đưa hai tay nâng lấy đầu mình, không cho rơi xuống. Máu từ cổ Ông phun ra như cầu vòng tươi thắm. Lát sau, thủ cấp Ông nằm trên đất nhưng mắt vẫn trợn trừng, tròn mắt liên tục đảo qua đảo lại. Tròng mắt Ông chiếu thẳng vào tên Bòn Tựa, hấn kêu thát thanh, hộc máu chết tại chỗ. Đầu qua bên mặt thì một loạt tên giặc ngã nhào. Đầu qua bên trái thì một loạt tên khác lăn quay. (dẫn theo Võ Phúc Châu, sđd). Có thể nói, đối với nhân dân, anh hùng Nguyễn Trung Trực đã thực sự hiển linh, hóa thân ngay thời khắc hy sinh lẫm liệt.

Đối với đồng bào dân tộc Khmer, một sắc tộc quan trọng trong cộng đồng các dân tộc anh em vùng sông nước này, ma quỷ trong tâm thức của họ cũng gắn với nhận thức của người Việt. Chúng tôi chỉ xin trích kể lại sự tích ngày lễ hội Đôn-ta của họ để đối sánh và làm phong phú thêm tư liệu về ... chuyện ma!

Tích này được rút ra từ kinh điển Phật giáo. Chuyện kể rằng, một hôm, vào lúc đêm khuya canh vắng, tại hoàng cung của Vua Ping-pis-sara, bỗng vang dội tiếng gào thét, khóc lóc thảm thiết, kèm theo là tiếng van xin như *cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi uống với, vì chúng tôi đang đói lắm. Nhà vua truyền lệnh triệu tập các nhà tiên tri đến hỏi, các người này tâu rằng đây là hồn ma quỷ chết oan ức, không cha mẹ, không nhà cửa anh em, nay họ đến xin ăn uống. Hoàng thượng muốn yên ổn phải lo cúng tế. Vật tế lễ phải gồm 100 người nam, 100 người nữ và 100 con vật*. Nghe tin, hoàng hậu can chồng nếu Hoàng thượng làm như vậy, 200 người này bị chết oan, những người thân của họ càng phẫn uất, sẽ càng có hại cho ta và vương quốc. Quốc Vương nghe vậy bèn tìm đến chùa thỉnh ý Phật Thích Ca. Phật bảo là những đầu bếp (do gian lận ăn cắp cơm gạo, thức ăn trong các lễ cúng dường ở thời Quốc vương Mahinta , cách nay đã 92 kiếp) khi chết đi thành quỷ ở cõi âm và bị phạt phải nhịn ăn, nhịn uống đến nay là 92 kiếp , nay biết Ngài (tức Quốc Vương Ping-pis-sara) là chủ của họ hồi tiền kiếp, nên họ đến đòi ăn. Vậy Ngài nên cúng dường, dâng cơm cho các tu sĩ, nhờ ân đức và lời kinh của các vị này chuyển phước đến bọn quỷ đó. Ma quỷ không ăn được vật thực, nên Đức vua dâng cúng đồ ăn đến các vị có giới đức rồi nhờ họ tụng kinh hồi hướng, ma

quỷ mới thọ hưởng! Nhà vua vâng lời Đức Phật, bọn quỷ được ăn uống no nê, nên đêm thứ nhất yên ổn. Qua đêm thứ hai, vua lại nghe tiếng rên khóc, nhà vua đến bạch cùng Đức Phật. Phật dạy: Đêm trước ma quỷ được ăn no nên không rên la, đêm sau vì chỉ ăn uống đầy đủ mà chưa có quần áo mặc nên bị rét lạnh, chúng mới than khóc nữa! Nhà vua nghe xong, về cho người chuẩn bị y áo cùng vật thực làm lễ dâng cúng. Sau đó, tiếng rên than của ma quỷ dứt hẳn.

Theo lệ ấy, về sau mỗi năm cứ đến mùa là nhà vua lại cho thỉnh mời chư tăng đến để làm lễ hồi hướng cho ma quỷ và những người đã quá cố. Từ sự tích trong Kinh điển Phật giáo trên, người dân tộc Khmer Tây Nam Bộ tổ chức **Lễ Sen Đôn-ta** hằng năm thành phong tục, gắn với nghi thức tôn giáo nhằm nhờ sự sai tụng kinh cầu phước cho ông bà, cha mẹ, họ tộc quá cố được mau chóng đầu thai kiếp khác sung sướng hơn.

Cũng từ ảnh hưởng của Phật giáo mà trong cộng đồng người Việt, người lớn tuổi thường kể những câu chuyện cho con cháu nghe như *Mục Liên Tìm Mẹ*, *Lâm Sanh Xuân Nương* hay *Quan Âm Thị Kính* ... Không hẳn chỉ là chuyện ma quỷ, đó là cách lý giải về sự luân hồi. Những cảnh tượng quỷ sứ hành xác tội nhân ở Âm phủ được miêu tả khá rùng rợn, có lẽ nhằm mục đích *khuyến thiện trừng dâm*. Ngay cả chi tiết Thủ Huồn (trong *Sự tích Nhà Bè*) đi xuống âm phủ, thấy tội lỗi của mình, rồi về sám hối, cũng nằm trong lý giải như vậy.

Truyện *Con ma báo thù*, kể ngày xưa ở Gia Định có một tên cướp bị án tử hình. Hắn chạy vạy đút tiền cho quan xử án để thoát chết. Quan án tên Đặng nhận tiền rồi, nhưng không lo cho hắn. Hắn bị chém. Quan Đặng cũng tìm cách đổi về kinh đô. Hồn ma của hắn hiện lên giúp một ông Cử trong Nam ra kinh đô để thi Hội. Ma và người cùng lợi suốt trò mèo, cốt là để hồn ma nhờ người nọ chỉ nhà quan Đặng để nó báo thù. Hồn ma đã bắt con quan Đặng trở nên điên loạn, quan Đặng gần tán gia bại sản. (truyện này được Nguyễn Đồng Chi chọn trong công trình *Kho tàng chuyện cổ tích Việt Nam*).

Để đối sánh, chúng ta không thể không nhắc đến hình ảnh Quỷ vương trong sử thi

Ramayana vốn có tầm ảnh hưởng không nhỏ đối với văn hoá Đông Nam Á.

Trong truyền khẩu dân gian, ma thường được miêu tả là một dạng người (hiếm khi đề cập tới ma động vật), thường có màu trắng bạc, cái bóng lơ mờ, nửa trong suốt, hay tựa như sương mù, đồng đen thùi lùi, đầu tóc bù xù, rũ rượi, chỉ có một giò, hoặc không có đầu, chỉ đưa hai tay hươ hươ về trước.

Ma không tồn tại ở một hình dáng cụ thể nào, ma tồn tại trong suy nghĩ của người tự cho mình thấy ma, gặp ma, vì thế ma “không giống ai”. Có điều có thể khẳng định chắc chắn rằng: **ma đã và đang tồn tại trong tâm thức của đời sống chúng ta.**

Ma chỉ là hình bóng, là linh hồn của người đã khuất, đúng như câu *hồn ma bóng quế*, nên khó thể xác định rõ hình dáng của nó. Thêm nữa, ma hay bay lơ lửng, chân không chạm đất, không có bóng, tới lui nhẹ nhàng như làn gió lạnh thoảng qua. Ma không có cơ thể sống như con người. Xã hội của ma, theo nhiều người là âm phủ, còn chỗ ở của ma là cái mộ, *sống cái nhà thác cái mồ*. Ma cũng có thể vương vất ở những nơi tâm tối, vắng vẻ, nơi có liên quan đến khi họ còn sống.

Dân gian cho rằng người có duyên với linh hồn nào đó mới có thể nhìn thấy ma hoặc người có khả năng đặc biệt như các nhà ngoại cảm mới giao tiếp được với ma quỷ. Nhiều người cho rằng ma có khả năng biết tất cả nhưng gì người sống nghĩ, biết được các việc đã, đang và sắp xảy ra, hoặc có khả năng tác động lên thể xác, lời nói của người sống như hiện tượng lên đồng, tác động lên cảm quan người sống như đất người sống đi lạc vào bụi, xúi người sống ăn đất mà tưởng ăn bánh hoặc ma có thể tác động lên vật chất như tạo ra tiếng động, rung cây, xô lệch bàn ghế ...

Khi có dịp đi xa trở về, gia chủ thấy bàn thờ nhện giăng, chiếc chõng tre, mấy cái ghế đầu bị ai đó di dời (theo trí nhớ của họ trước lúc đóng cửa để đi xa). Họ cho rằng do ma gây ra. Có người còn thêu dệt kỳ hơn, cây đèn trên bàn thờ không còn chút dầu (đèn cốc đốt bằng dầu lửa) vẫn cháy cả chục ngày! Thấy ảnh trên bàn thờ bị ố, chuyển màu, người ta tin rằng ông bà khóc, xót xa cho con cháu !

Như để chứng minh điều mình tưởng tượng là thật, các bậc lão nông tri điền còn cho rằng, khi trên cánh đồng lúa đã gặt xong còn trơ rạ, nếu có trốt (cơn gió xoáy thổi mạnh) đi qua, nhanh tay lấy thúng úp xuống, dùng mác chém phớt ngang trên không trung, lưỡi mác sẽ dính máu! Đêm khuya đi soi nhái bắt cá trên đồng không mông quạnh, có khi không biết lý do nào mà quên đường về, đi quanh quẩn để cuối cùng đến chòm mã lạn, bóc đất sét cho vào mồm, đến sáng có người đi làm đồng kêu giúp mới về được.

Những câu chuyện loại này thường được kể như một chứng minh cho chuyện ma dẫn trong tâm thức người bình dân miệt Cửu Long

Quý thuộc loại đầu đội trời, chân đạp đất, được hình dung gắn cho một người nào đó có tính quý quyết, nham hiểm, xấu xa, vì thế quý thật hơn ma và cũng chẳng khiến người ta sợ hãi bằng sợ ma!

Yêu tinh thường gắn với động vật, thực vật sống lâu năm hoặc có hình thù kỳ quái. Chỗ yêu tinh sống thường là các cây cao, vì thế để trừ họa cho dân, Ngọc Hoàng sai Thiên Lôi đánh, yêu tinh chạy, chuyển từ cây này sang cây khác, Thiên Lôi phải dùng lưỡi búa đánh ba bốn cái mới diệt được! Câu chuyện này dân gian dùng để giải thích hiện tượng sét đánh.

Không biết căn cứ vào đâu mà người ta cho rằng quý thường ở trên đọt cây gừa. Vì thế, người lớn tuổi thường hay đồn bỏ loại cây này nếu nó mọc trước sân, hay sau vườn nhà.

Ở miền tây Nam Bộ, dân gian thường kể về **ma thần vòng**, tức là cái vòng của người tự tử bằng cách thắt cổ, nếu không đốt bỏ nó đi, nó sẽ xui khiến người khác thắt cổ nữa, như vậy, ma cũ đi đầu thai mới được.

Ma da là thứ ma do người chết đuối mà thành, nên nó rất sợ lạnh, thường hay đến các lò rền để sưởi ấm. Trước sân các lò rền vào nửa khuya về sáng có những thứ trơn, nhớt, đó là ma da. Những nơi nước sâu, người giỏi bơi lội khi bơi ngang cũng thường hay bị ma da kéo, làm cho vọt bẻ, đuối sức và chết chìm!

Ngày trước, cạp ở miền tây Nam Bộ còn nhiều lắm, và nó đã đi vào giai thoại, nhưng lý kỳ nhất có lẽ là loại kể về **ma trành**. Dân gian cho rằng

khi có người chẳng may rơi vào miệng cạp, hồn của họ sẽ biến thành ma trành. Ma trành không đầu thai được nếu chưa có ai nộp mạng cho cạp để thay mình làm ma! Chính vì thế, cạp đã ăn được người rồi được ma trành giúp sức nên nó rất quý quyết, con người rất dễ rơi vào miệng nó!

Liên quan đến **ma sấu** có chuyện có con cá sấu khổng lồ nuốt cả mấy chục người của gánh hát bội ở trên ghe. Hồn ma của các nhạc công, nghệ sĩ đoàn hát không siêu thoát được. Thế là, lúc đêm khuya, những nơi con sấu trằm mình, ma quỷ hiện lên hoá ra sân khấu, cũng diễn tuồng, đàn hát, cốt khuyến dụ người đến coi để sấu ăn thịt, hồn oan mới siêu thoát, ...

Theo quan niệm nguyên thủy, **ma men** là từ dùng để chỉ người do uống rượu nhiều rồi chết biến thành, nhưng dần dần **ma men** không chỉ dùng để nói về loài ma vô hình, mà chuyển nghĩa chỉ cả những người say chiều xỉn! Ở miền tây Nam Bộ không có **ma gà**, **ma xó**, (loại ma này thường tồn tại trong tâm thức các đồng bào dân tộc miền núi). Nếu ở miền Bắc có câu *ma cây gạo cú cạo cây đề*, thì ở miền Tây Nam bộ có *ma gừa quý khế*, có vùng lại cho là *ma bán*, *quỷ khế*, ... Hình như quan niệm này cũng không chắc chắn và luôn dao động cũng như hình ma bóng quỷ vậy!

2.2. Ma, quỷ trong ngôn ngữ

2.2.1. Ma quỷ trong từ điển

- *Đại Nam quốc âm tự vị*, viết, *ma*: hồn bóng, tục hiểu con người chết ra ma, hóa ra hồn hoa phởng phát; tà khí; thầy kẻ chết. [trang 616]

Quỷ: vật linh thiêng, thần dữ.

- *Từ điển Hán Việt* của Nguyễn Văn Khôn viết, *ma*: ma, quỷ [trang 572]; *quỷ*: ma, quỷ. Nham hiểm, quỷ quyết. Mưu hại người [trang 764]. Gắn với *ma*, *quỷ* còn có *tinh*. Tinh là loài yêu quái, quỷ thần [trang 867]

- *Việt Nam tự điển* của nhóm Lê Văn Đức – Lê Ngọc Trụ soạn và hiệu đính, *ma* có ba nghĩa: 1. *ma* là hồn người chết không được cúng giỗ, không nơi nương tựa, hiện ra phá quấy người sống. 2. *ma* tức là ý xấu, phần vô hình trong con người giục làm bậy. 3. dùng chỉ lễ chôn cất người chết: *đám ma*. [trang 873].

2.2.2. Ma quỷ theo tôn giáo, học thuyết

Kinh *Bát Đại Nhơn Giác* có câu nói: *Tồi phục tứ ma, xuất ám giới ngục*. Nói bốn loại ma đó là: *Phiền não ma, ngũ ám ma, thiên ma* và *tử ma*. Bốn loại ma này, làm chướng ngại cho người tu hành rất lớn.

Phiền não ma là ma trong tâm của mỗi người. Chính nó là nguyên nhân gây ra cho người ta phải đau khổ triền miên. **Ngũ ám ma** gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Tại sao gọi 5 thứ này là ma? Vì 5 thứ này không thật có nhưng vì người ta cố chấp cho là thật có, rồi từ đó mà tạo nghiệp thọ khổ nên mới gọi là ma. **Thiên ma** là loại ma vương ở cõi trời Dục giới. Chúng có khả năng biến hóa khuấy phá nhiều loạn làm trở ngại sự tiến đạo của hành giả. Loại ma này, khuấy phá Phật khi Phật sắp thành đạo, vì bọn chúng không muốn cho ai thoát khỏi ngũ dục. Chúng thấy ai tu hành tinh tấn, không còn mê đắm ngũ dục lạc thế gian, chúng thường hay khuấy phá. **Tử ma** là ma chết. Con người sau khi chết thành loài ma quái yêu tinh khuấy nhiễu làm người ta sợ hãi sanh bệnh, v.v... Hoặc người đang tinh tấn tu hành, bỗng bị vô thường xảy đến bệnh hoạn hay tai nạn rồi ngã ra chết làm trở ngại dở dang sự tu hành đó cũng thuộc về tử ma.

Nói tóm lại, bốn loại ma này, lực dụng của chúng đều làm chướng ngại lớn trên bước đường tu tiến của hành giả, vì bọn chúng làm cho người tu hành khó được giải thoát.

Ở trước cửa chánh điện của nhà chùa thường có tượng Ông Thiện và Ông Ác, có thể hiểu đó là biểu hiện của hình ảnh Thiên Thần và Ác Quỷ!

Quỷ xuất phát từ tiếng Hán Gwei(鬼), dùng để gọi linh thể của những người đã chết. Theo quan điểm của người phương Đông, sau khi chết đi, linh hồn của con người sẽ đầu thai chuyển thế vào kiếp khác. Nhưng vì một lý do nào đó, linh hồn không thể đầu thai mà vẫn lưu lại trên thế giới vật chất được gọi là quỷ.

Đạo Phật, và cả đạo Hindu, đều quan niệm rằng mọi sinh vật nếu vượt qua quá trình khổ tu và tuân theo các drama (pháp) đều đạt được thần thông. Theo phe thiện được gọi là thần, phe ác gọi quỷ. Tuy nhiên, không có sự phân

biệt rõ ràng giữa thần và quỷ. Trong Phật giáo có nhắc đến một số loại quỷ: Atula, Yaksha (Đạ Xoa), La Sát. Quỷ cũng là một phần trong lục đạo luân hồi giống như người và súc vật. Trong kinh *Diệu Pháp Liên Hoa*, các vị bồ tát cũng có lúc hiện thân thành Quỷ tùy theo chúng sinh cần được giáo hóa. Trong truyện cổ tích *Cô gái và hai cục bứu* của người Việt, đám quỷ cũng chỉ là những kẻ thích ca hát, chứ không hại người, kể cả người xấu.

Trong Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, tiếp thu những lời dạy của nhà tiên tri Abraham, do đó khái niệm về quỷ có phần tương tự nhau: Quỷ (devil) là các thiên thần lạc lối (fallen angels). Ngày thứ 6 của tuần đầu tiên trên thế giới, một thiên thần tên là Lucifer đã nổi dậy cùng 1/3 thiên thần khác để giành quyền thống trị với thượng đế. Cuộc nổi dậy đã bị đánh bại bởi các thiên thần thiện, dẫn đầu là Michael. Sau đó, Lucifer và số thiên thần nổi dậy đã bị đuổi khỏi thiên đàng và phải sống dưới địa ngục (hell). Lucifer trở thành vua quỷ (Satan)

Những người theo Cửa không, sân Trình hay dẫn chuyện là có lần thầy Tử Lộ hỏi Đức Khổng Tử về Thượng Đế, quỷ, thần. Ngài bảo rằng chưa biết đạo thờ người, sao biết được đạo thờ quỷ thần *Vị năng sự nhân, yêu năng sự quỷ*. Tuy nhiên đối với thánh thần, ma quỷ nên kính trọng, nhưng tránh xa, *Kính quỷ thần nhi viễn chi, khả vị trí hỷ*. Song việc khẳng định Khổng Tử tin có quỷ thần hay không đến nay vẫn còn tranh luận.

Các bậc nho sinh ngày trước luôn cân nhắc trước khi hành động rằng : *trên có hoàng thiên dưới là hậu thổ, thêm quỷ thần chứng kiến ở hai vai*, để tránh những điều sai quấy không hay!

2.2.3. Từ ma quỷ trong đời sống



Chuyện gì liên quan đến hình ảnh, tính chất đặc biệt, khác thường, dân gian dùng từ *ma* để gán vào với mục đích chính là để phân biệt, dùng thành tố *ma* làm tính từ.

Trong các chợ ở đồng bằng sông Cửu Long có một chợ gây sự tò mò cho người mới nghe lần người đi chợ, đó là **chợ ma** ở Lai Vung, Đồng

Tháp. Chợ *ma* là cách gọi quen thuộc của chợ chiếu Định Yên. Ngày nay, *chợ ma* đã trở thành nét văn hoá độc đáo của người Định Yên mà không nơi nào có được. Có tên *chợ ma* là bởi chợ chỉ họp vào ban đêm, sau 2 giờ đồng hồ chợ vẫn. Dưới ánh sáng của những ngọn đèn, chợ đêm diễn ra không kém phần nhộn nhịp. Trước đây, việc buôn bán chiếu của người dân Định Yên bị thực dân Pháp đánh thuế rất cao nên họ phải bán vào ban đêm, lâu dần trở thành thói quen và *chợ ma* được duy trì từ đó. Điểm đặc biệt của chợ chiếu là người bán thì đứng, còn người mua thì ngồi, chiếc chiếu nào bị ngã ra là đã được bán. Tại đây có rất nhiều loại chiếu được bày bán như chiếu bông vuông hình con cò, chiếu bông ngày cưới, chiếu Trà Niên, chiếu vẩy ốc, chiếu trắng. Người mua dường như hiểu được sự lao động vất vả của người dệt cũng như tin tưởng chất lượng chiếu nên việc mua bán diễn ra nhanh chóng. Tan chợ, họ lại trở về nghỉ ngơi để tiếp tục công việc cho ngày hôm sau.



Một loại thực vật rất đặc biệt nữa ở vùng Đồng Tháp Mười, ngày nay vẫn còn, đó là ***lúa ma***. Xưa lúa ma mọc hằng hà vô số ở các cánh đồng ngập lũ, chúng mọc không cần

phân bón, không sợ sâu bọ tấn công, giữa bốn bề nước đục ngầu chúng cứ ngạo nghễ vượt lên xanh tốt. Cứ lũ ngập đồng là thấy ngọn lúa ma xanh rờn vượt mặt nước. Nhìn chúng ẻo lả theo con nước không ít người lầm tưởng chúng là cỏ hoang gây hại, ít ai nghĩ đó là hạt gạo thuần khiết ngon lành. Lúa ma thân dài khoảng 2,5m nhưng lũ lớn chúng có thể kéo lỏng cho thân dài hơn 5m. Chúng có đặc điểm kỳ lạ là khi lũ lên nhanh, lỏng lúa sẽ co bóp lại cho thân dài thêm, lúc này lỏng lúa lẹp kếp, gập lũ nhỏ hay nước lên chậm lỏng lúa ngấn và co lại có hình tròn. Dựa vào lỏng lúa ma người ta đoán biết nước lũ lên nhanh hay chậm. Dân vùng Tràm Chim (Tam Nông – Đồng Tháp) cho biết lúa ma sống mạnh như thế, nhưng kỳ lạ, khi chín chúng rất sợ mặt trời. Lúa chín tới, nếu không có người đập, lúc mặt trời lên chúng tự nhiên rụng, vì thế việc thu hoạch lúa ma cũng chỉ diễn ra trước khi trời sáng. Người ta tin:

truyền thuyết cho rằng ma sợ mặt trời, nên người ta gọi nó là lúa ma.



Mùa nước nổi qua, gió bắc thổi hiu hiu tới là người dân rủ nhau đi hái lúa ma. Thu hoạch lúa ma cũng không gặt, cắt như các loại lúa khác mà phải dùng cây để đập. Vì lúa mọc

giữa đồng cỏ âm u, lại chín ngay mùa nước lên nên khi đập lúa ma người ta phải ngồi trên xuồng. Dụng cụ thu hoạch lúa ma được thiết kế theo kiểu không giống ai! Giữa xuồng được dựng lên tấm mê bồ cao từ 1 - 1,5 mét, xuôi từ trước ra sau.

Phía trước tấm mê bồ là cây sào cao. Hai bên mạn xuồng được cột 2 cây sào. Bông lúa dài, cứng hơn bình thường và khi chín không cong trái me mà thẳng đứng theo thân cây. Hạt lúa ma cũng dài gấp rưỡi bình thường và có đuôi dài hơn 3 - 4 lần như thế. Lúa không chín một lần mà mỗi bông chỉ chín một vài hạt. Nên hôm nay đập rồi, hôm sau có thể tiếp tục đập vẫn có lúa. Những hạt lúa rơi vãi sẽ nuôi no bụng các loại chim hoang dã, các hạt còn sót lại được đất phù sa phủ lên đợi tới khi lũ về hạt lúa phá đất nảy mầm thành cây.



Bên cạnh lúa ma còn có ***cỏ ma, bông súng ma***.

Đây là loại bông súng mọc hoang trên đồng trống hay mương vườn nhà, lá nhỏ gần giống

với củ co, bông màu xanh tím.

Loại đậu mọc hoang trong vườn tạp có trái to cỡ ngón tay được gọi là ***đậu ma***. Ngành thực vật phân những ***cây tầm ma*** thành một họ. Họ này chứa khoảng 2.600 loài, gộp nhóm trong 54 tới 79 chi.



Ở động vật có ***cò ma*** là loại cò chân cao, mỏ dài lông mình trắng, từ cổ tới đầu lông hơi tía; hay ***chuồn chuồn ma*** chỉ loại chuồn chuồn có sắc màu xanh tím, rồi

cào cào ma, châu chấu ma. Tép có **tép ma**, cá có **cá mặt quỷ!**



Như chúng tôi đã trình bày, từ những tính chất đặc biệt, khác thường, dân gian dùng thêm từ *ma, quỷ* vào để phân biệt. Nhưng chuyện không chỉ dừng lại ở đó, nhiều người lợi dụng để

gán ghép một cách mê tín như: bụi tre ma (thêu dệt từ những gốc tre lâu năm, rậm rạp, ít người tới), cây sao ma (cây mọc trong vườn chùa, lâu năm, cao ngất, cây dừa ma, dừa mọc trong vườn nhà, trải qua mấy mươi năm chiến tranh, cao lêu nghêu, thế là người ta tưởng tượng có quỷ ở trên đọt!

Về địa danh, nếu ở miền Đông Nam Bộ có núi Ma Thiêng, có chuyện về cặp sống thần ở vàm Tham Mạn trên sông Đồng Nai, ở miệt Bến Lức Long An có **sông Đôi Ma, vàm Đôi Ma.**



Sách *Đại Nam Nhất Thống Chí*, quyển V trang 217, chép như sau: *Tương truyền ngày trước người con gái nhà giàu, tuổi cập kê, mê người học trò họ Nguyễn, mà người học*

trò thì người nhà nghèo, không dám nhờ mối lái nói việc kết hôn, vì thế người con gái mắc bệnh tương tư trầm trọng rồi chết; cha mẹ cô rất đổi thương tiếc, không nỡ chôn vội, bèn làm cái rạp sau nhà làm chỗ quàn; vì cô gái đã chết, cậu học trò bèn thất cổ chết ở cạnh chỗ quàn, người ta quàn chung họ lại với nhau. Do đấy âm khí kết tụ lâu ngày thành yêu tinh. Sau đó cha mẹ cô gái ấy đều chết, không ai chôn cất thành ra chỗ quàn xác hai người, cây cối mọc lên như rừng, yêu khí càng ngày càng thịnh, người ta khó chịu, bèn gọi chỗ ấy là xứ Song Ma (Đôi Ma), để bảo nhau xa tránh. Sau quân Tây Sơn đánh chiếm cứ khu vực này cho thiêu hủy nhà quàn, yêu quái mới hết hẳn.

2.3. Ma quỷ trong tục ngữ, ca dao

Trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, từ *ma quỷ* được dân gian dùng khá phổ biến với nhiều ý

nghĩa đa dạng chứ không chỉ dừng lại trong nội hàm của từ điển.

Để nói người lười tắm gội, với cách nói so sánh: *Bẩn như ma lem.*

Khi gia cảnh có người chết, dù chu đáo thế nào chẳng nữa, tang gia thường bối rối nên dễ dễ xảy ra những sơ suất khiến người ta chê bai nên có câu *ma ché cưới trách*, bởi biết sao làm vừa được lòng người! Họ sẵn sàng lấy chuyện đám ma nhà giàu ra để so sánh: *Ăn cơm không rau như đám ma nhà giàu không nhạc.* Liên quan đến kèn trống trong đám ma, giới tài tử truyền nhau *rừng rinh đám ma, là đà đám cúng*, nghĩa là theo họ làm công cho đám ma sẽ có tiền, còn đi phục vụ đám cúng thì tha hồ mà say xin!

Thành ngữ *ma bắt coi mặt người ta*, có hai nghĩa: ma chỉ có thể bắt người sợ nó, còn ai mạnh hơn, nó cũng khôn mà dùng cách *tránh voi chẳng xấu mặt nào!*, hàm ý có lẽ còn dùng để nói đến những mối quan hệ giữa người với người trong một tập thể, cộng đồng, người xấu muốn hãm hại ai đó cũng phải coi mặt mà kiêng dè trước khi hành động!

Liên quan đến tập tục ngày trước, dân gian có câu *ma quàn, cưới chịu* để miêu tả những người có gia cảnh khó khăn, túng thiếu, khi người thân chết không có tiền mổ bò, làm heo đãi dân làng, đành nhờ một vài người thân khiêng xác người chết đi chôn một cách lặng lẽ, như vậy gọi là ma quàn.

Dùng phê phán hạng người hay đàng điếm, không đứng đắn có thành ngữ *ma ché quỹ chọc*; nhắc nhở con người phải biết thích nghi cho đúng lúc, hay ché tính ba phải, a dua cũng được, dân gian nói: *Đi với Bụt mặc áo cà sa đi với ma mặc áo giấy!* Nói đến vấn đề thời thế, dân gian dùng hình ảnh so sánh: *thần suy quỷ lộng!*

Cách nói *đồ quỷ sứ*, nguyên thủy là một lời rủa, nhưng dần theo thời gian nó đã chuyển nghĩa, trong nhiều ngữ cảnh nó lại chứa đựng hàm ý mắng yêu, thể hiện chút nũng nịu nào đó!

Xã hội ngày trước có những người chuyên làm nghề trừ tà yểm quỷ, dân gian dùng ngay hình tượng *ma* để cảnh báo chuyện trái quấy trong đời. Bởi như là điều hiển nhiên *nhieu thầy lảm*

ma, nhiều cha con khó lấy chồng. Hình ảnh những tay pháp sư, bói ra ma quét nhà ra rác, xuất hiện trong tiếng cười mỉa mai:

*Sống thì thầy cứu người ta
Đến khi thầy ốm chẳng ma cứu thầy*

Với nét nghĩa dùng ma để chỉ một đối tượng nào đó được nhắc đến, bằng giọng điệu cười cợt châm biếm, ta gặp những hình ảnh của kẻ ăn không ngồi rồi chờ hưởng thụ, cuối cùng không được như ý, người trong cuộc bật thành tiếng:

*Bực mình chẳng muốn nói ra
Muốn đi ăn cỗ giỗ chẳng ma nào mời*

Chân tướng của người vô tích sự:

*Đi đâu là cả là cà
Như chim lạc tổ như ma lạc mồ*

Kẻ cầm quyền trị dân hay đi đêm có khác gì là người của thế giới cõi âm:

*Ban ngày quan lớn như thần
Ban đêm quan lớn tần mần như ma*

Không chỉ có cường quyền áp bức bị lên án, nhân dân lao động sẵn sàng vạch mặt chỉ tên những kẻ *miệng nam mô mà bụng một bồ dao găm*, loài quỷ ma mặc áo cà sa che mắt thế gian:

*No ra bụt đỏi ra ma
Đó là cái thói người ta thường tình
Tưởng là chùa rách Phật vàng
Hay đâu chùa rách chứa đàn quỷ ma*

Lên án kẻ quỷ quyệt, lừa phỉnh, còn có lời thơ:

*Cái cân có quỷ có ma
Gạo vào một lối, gạo ra một đường
Thẻ tôi ba mươi sáu ký rõ ràng
Về nhà khảo lại chỉ còn ba mươi*

Tiếng lòng của người bình dân cất lên trên cánh đồng, thửa ruộng, than cho hoàn cảnh của mình:

*Có con mà gả chồng xa
Ba phần ruộng xéo chẳng ma nào cày*

Bởi có chồng phải theo chồng, bao đời nay vẫn thế, người phụ nữ biện bạch: *Sống quê cha, ma quê chồng*, biết làm sao khác hơn được.

Ma quỷ được xem là đối tượng của thế giới bên kia, như trong câu ca dao:

*Chính chuyên chết cũng ra ma
Lẳng lơ chết cũng khiêng ra ngoài đồng*

Từ sự chê trách phùng *mặt người dạ ma*, đến cách so sánh để cho người đời thấy được nỗi khổ của chuyện không hòa hợp mà ai đó chẳng may gặp phải:

*Khốn nạn thay nạn ở với ruồi
Tiên ở với cú, người cười với ma
Thân anh như ngọc như ngà
Vợ anh ở nhà như thể ma trôi, ...
Đừng về với nó anh ơi!
Vợ anh nửa người mà lại nửa ma*

III - Ma quỷ trong tâm linh, tập tục

3.1. Vài nét về đám ma – đưa người chết về bên kia thế giới

Khi có người vừa tắt thở, người thân sẽ làm ngay lư hương đốt nhang liên tục, dân gian coi hương khói nhang là chỗ giao tiếp giữa linh hồn và người trần thế. Khi tẩm liệm người chết xong, linh cữu được đặt ở chính giữa nhà. Cổ lệ còn định rằng, trong trường hợp người chết cha mẹ còn sống thì linh cữu đặt ở gian bên cạnh, trên đầu linh cữu có quàng khăn tang của cha mẹ, quay về hướng Nam. Linh cữu đặt sao cho, đầu người chết quay ra ngoài, để người đến phúng điếu có lạy thì thực hiện nghi lễ từ phía đầu chứ không phải từ chân. Trước đầu quan tài là bàn thờ. Trên đó, luôn có một chén cơm lòng chắt và một quả trứng đặt giữa hai chiếc đĩa bông cắm đứng thẳng, gọi là cơm bông. Đĩa có thể là que tre tước đầu thành như bông hoa cắm vào chén cơm quả trứng. Ngày nay, người ta đặt hai chiếc đĩa thường không tước đầu, mỗi bên một chiếc. Dân gian giải thích rất ngộ nghĩnh rằng đó là cơm mời tử thần ăn (khi tử thần đến rước linh hồn người chết về âm phủ), và vì có một chén cơm và đĩa để riêng từng chiếc, tử thần sẽ khó dùng, ăn chậm không hối thúc linh hồn người chết về âm phủ sớm được. Tới bữa cơm, tang chủ dọn cơm cúng người chết một cách bình thường như bàn thờ ngày giỗ.

Người theo Phật giáo thường làm các món chay, người không ăn chay làm heo, gà, đãi tiệc mặn. Gắn liền với chuyện sát sanh người ta kể, có một người nọ nhà giàu khi chết, con cháu làm ba bò bốn heo để đãi đàng khách

khửa. Mấy năm sau nữa, đám giỗ cũng cúng rất to. Bỗng năm ấy, khi gần ngày giỗ, trưởng nam của người chết nằm mộng thấy cha hiện về hình hài xơ xác tay dất theo nào bò, nào trâu, chó, gà, vịt, ... Người cha than rằng: *Bấy nhiêu súc vật cầm thú con làm cúng cha, nó không đi đâu thay được, Diêm Vương bắt cha phải giữ nó, cực thân cha quá, có thương cha con hãy làm đồ chay và vô chùa cầu cho linh hồn chúng mau siêu thăng, có vậy cha mới đi đầu thai kiếp khác được!*

Tỉnh dậy, con lạnh toát mồ hôi, nguyện làm mâm cơm chay cúng cha, mẹ khi song thân mãn phần, để cha mẹ, ông bà, sớm lên miền cực lạc!

Tang phục được phát ra, trống đánh, tiệc bày, người người đến chia buồn cùng tang quyến. Trừ những tôn giả ngang hàng bậc cha chú, người đến viếng lớn tuổi hơn hoặc làm vai trên cũng lễ lạy trước linh cữu, vì người ta quan niệm rằng chết rồi thì thành thần (*tử giả vi thần*). Kể từ đây tất cả các trai gái dâu rể phải luôn luôn túc trực hai bên linh cữu, vẫn nam tả nữ hữu và phải đáp lễ để người chết khỏi mang nợ. Lư hương lúc nào cũng rực nhang, đèn cây ở bàn thờ (2 cây) và nắp quan tài (nam 7 cây, nữ 9 cây) luôn cháy sáng. Dưới đáy quan tài (quan tài thường kê hồng mặt đất) để cái ơ đất để đốt giấy tiền vàng bạc, và cũng để có hơi ấm xua tan xú khí! Vào lúc đưa đám, người ta cũng khiêng linh cữu theo cách đầu đi trước, không được để quan tài đi ngang đôn vòng nhà Trên đường di quan rải giấy tiền vàng bạc để ma cũ có mà xài, nó mãi lượm tiền mà “quên” níu quan tài lại. Còn không có tiền, vàng bạc “lót đường” đám yêu ma cũ sẽ bám vào ma mới, như vậy quan tài sẽ nặng đạo tỳ khiêng đi không nổi, dân gian cho đó là chuyện *ma cũ ăn hiếp ma mới!*

Chôn cất xong, người ta thường làm lễ mở cửa mã (tính thời gian 3 ngày kể từ khi người đó chết). Người ta kể rằng, lúc đầu mới bị *quỷ* vô thường bắt người chết không hay mình đã lia trần, đến ba ngày trở về xác, xác đã trương thối, thịt rã ra, họ mới biết mình chết và muốn đi lên. Con cháu làm thang, thanh bằng tàu chuối, bạc bằng cọng lá dừa, hoặc tre vót nhỏ (nữ 9 bậc, nam 7 bậc), cúng cơm nước, bắt con gà cột một chân kéo vòng quanh mã 3 lần, rồi thả

con gà ấy ra. Gà sẽ đi hoang và rất khờ, thành ngữ có câu *như gà mở cửa mã*, để chỉ người lù đù chậm chạp! Sau khi chôn cất, lư hương được mang về thờ cúng ở bàn thờ tang cho đến khi mãn tang (hay xả tang), đồ tang được đốt bỏ, lư hương mới yên vị cùng những người quá cố đã lên bàn thờ trước đó!

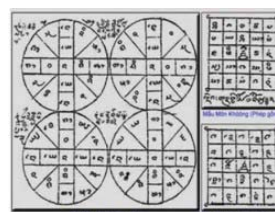
3.2. Cúng ma, trừ quỷ, cầu hồn, nhập xác, cầu cơ

Theo dân gian, ma không có bóng và không được phản chiếu lên gương. Ngoài ra, đa số ma còn sợ ánh sáng mặt trời và các thần thánh, do đó người ta thường dùng các loại bùa và dấu hiệu như bát quái, thánh giá, máu chó, tỏi, củ hành, cây dâu, cây đồng đình, vôi bột, cây xương rồng, cây dứa gai để trừ ma. Nhưng không ai giải thích được vì sao ma sợ các thứ đó mà không sợ thứ khác.

Trẻ con mới sanh chưa tròn tuổi thường được cha, ông nó tìm cây dâu tằm ăn về cắt ngắn thành khoanh, xỏ chỉ làm thành chiếc vòng đeo tay. Người ta tin như vậy quỷ ma không dám lại gần.

Trước cửa buồng của người phụ nữ mới sanh nở thường được treo một đoạn ngắn xương rồng, cũng nhằm mục đích ngăn ngừa ma quỷ!

Ngày trước, khi đi xa, các bà, các mẹ thường hay đem theo mấy củ tỏi để trong giỏ đựng quần áo, theo họ làm như vậy sẽ không sợ bị bỏ bùa, bị lừa gạt.



Hình thù kỳ quái này được cho là bùa chú.

Ma là lực lượng siêu nhiên, chẳng ai thấy, vì vậy để trừ nó cũng cần phải có “thầy”. Đó chính là các thầy pháp có tài trừ ma bắt quỷ. Nó đến thầy pháp tức là nó đến bùa ngãi. Lợi dụng trình độ dân trí thấp, không ít thầy pháp, thầy bùa kết hợp với đồng bóng để kiếm tiền. Khi hành nghề họ thường ợ ợ, ngáp ngáp vài cái, nhang khói mịt mù để tạo thêm vẻ huyền bí, rồi gân cổ đọc ê a thuộc lòng bài về nào đó, tay nghịch ngoạc mấy chữ gọi là bùa. Tôi còn nhớ, lúc nhỏ đã được nghe chuyện thầy pháp bắt quỷ bỏ vô chai, dán bùa lại không cho nó ra ngoài. Rồi chuyện có người bị ban đen (bệnh sốt xuất huyết) mang đến cho thầy trị, thầy cho rằng quỷ

bắt, thầy ra tay trừ. May mắn, người bệnh sốt ở độ 1, độ 2 sau 7 ngày qua khỏi thì gia chủ khen thầy hay. Còn chẳng may người bệnh lìa trần, người ta tin rằng quỷ mạnh quá, thầy trừ không được. Để tránh sa đà vào những chuyện mê tín nhằm níu xin được dẫn lại mấy lời huênh hoang của tên pháp sư võ ngực chữa bệnh cho nhân vật Lục Vân Tiên mà cụ Đồ Chiểu đã miêu tả: *Pháp rằng: ấn đã cao tay/ Lại thêm phù chú xưa nay ai bì/ Qua sông cá thấy xếp vi/ Vào rừng cọp thấy phải quỳ lạy đưa/ Pháp hay gió hú kêu mưa/ Sai chim, khiến vượn, đuổi lừa, vật trâu/ Pháp hay miệng niệm một câu/ Tóm râu muôn vật vào bầu hồ linh/ Phép hay sái đậu thành binh/ Bên hình làm tướng phá thành Diêm Vương/ Phép hay đạo hỏa phó thang/ Ngồi gươm, đứng giáo khai đàng thiên hoang, ...* Và cuối cùng đã lòi chân tướng của kẻ bịp, nhằm kiếm tiền: *Có ba lượng bạc trao sang/ Đặt thầy sắm sửa lập đàn chữa cho...*

Cuối cùng chúng tôi đề cập đến một trong những nghi lễ cúng ma đã dần mai một trong dân gian, đó là nghi lễ **cúng tổng ôn, tổng gió**. Tuy tục này nay không còn được phổ biến như trước nhưng vẫn được nhiều địa phương tổ chức như ở Cần Thơ, Vĩnh Long, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng...

Mục đích của lễ tục này là cầu bình an cho gia đình, xóm làng, tổng khứ những gì xui rủi để mong đón nhận những điều tốt lành trong thời gian tới.

Theo nghĩa từ điển, *tổng*: tiễn, xua đi, *ôn* là dịch bệnh, là ôn binh ma quái, gió ở đây là gió độc gây bệnh cho con người, dân gian thường dùng cụm từ *trúng gió* để chỉ những chứng bệnh bất ngờ ập đến..

Buổi đầu khai hoang mở cõi, khi mới lập làng mở ấp, thiên nhiên còn nhiều, ao tù nước đọng, muỗi mòng, rắn rết khắp nơi, những bệnh thông thường (nhất là *sốt rét* hay *đau ban, trái rạ*, ...) cũng có thể gây bất đắc kỳ tử cho con người.

Bất lực trước hoàn cảnh, họ cho rằng những bệnh tật đó là do ma quỷ, do những người khuất mặt khuất mày quở phạt, muốn khỏi họa phải làm lễ cúng cầu mong cuộc



sống bình an đến với mọi người trong xóm, cúng tổng ôn, tổng gió ra đời như vậy.

Ngày cúng tổng thường là mùng 5 tháng 5, hoặc rằm tháng 7 âm lịch, nhiều nơi chọn ngày 19 tháng giêng, có nơi chọn đêm khuya, có nơi chọn giờ Ngọ giữa trưa, hoặc 6 giờ chiều khi trời chạng vạng tối. *Thuyền tổng ôn - tổng gió*

Để chuẩn bị cúng người ta đã phân công công việc như làm thuyền, và chuẩn bị đồ cúng, chỉ định những người phụ giúp cuộc lễ. Trước khi hành lễ, người ta đem tất cả các vật phẩm đến nơi thờ tự để làm lễ ra mắt thần và cũng là để cho thần chứng giám. Thông thường, người ta đặt chiếc tàu tổng ôn, vật không thể thiếu của nghi lễ này, ngay giữa sân của nơi thờ tự, mặt hướng ra sân.

Tàu làm bằng bốn khúc chuối to kết lại như một chiếc bè, trên đó có khung làm bằng tre trúc, xung quanh thân dán giấy màu đủ loại vừa tạo sự kín đáo vừa làm đẹp cho tàu. Trên tàu còn có hình nhân được làm bằng đất với tư thế đang chèo, xung quanh tàu có treo một hàng quần áo được cất bằng giấy, ngụ ý dành cho những người nghèo ở cõi âm. Kế tàu, bay bàn hương án với nhiều lễ vật để cúng như gà luộc, gạo, muối, bánh, trái cây và mấy lá bùa trừ tà.

Sau khi vái cúng, trai tráng khiêng tàu đi quanh xóm, tiếng trống, tiếng chiêng vang dội càng thôi thúc người xem, vui như hội, ... Nhà nhà hưởng ứng bằng cách bày bàn cúng trước sân, ... Bàn cúng ở gia đình thường có thêm bếp

than hồng, người ta rắc muối hạt vào đó, tiếng muối nổ lóp bốp, như tăng thêm phần độc đáo cho buổi tổng ôn.



Thuyền tổng ôn - tổng gió trôi giữa dòng nước

Đến giờ đã định, người ta lại đưa con thuyền tổng ôn - tổng gió trở ra sân, khiêng xuống bờ sông, đặt lên một chiếc ghe, chạy đến ngã ba sông, sau đó để vào con thuyền một ít tiền lễ, bánh, gạo, muối, thịt heo hoặc gà, vài lá bùa rồi thả nó ra giữa dòng nước để nó đem theo những điều xui rủi, tai ương của xóm làng, về một nơi vô định nào đó. Gà, vịt luộc, hay xôi vát trên tàu chỉ có trẻ chăn trâu nhiều năm mới dám "kêu" tàu ghé, và lấy ăn, bởi ôn binh sợ

đám mục đồng ấy, phải nghe lời chúng! Người khác phải tránh xa, hay tham ăn lấy vật cúng trên tàu sẽ bị bẻ gãy tay!

3.3. Việc cúng cô hồn, cầu siêu



Cúng cô hồn là một hành động bố thí, từ bi bác ái, muốn chia sẻ sự đau khổ cho các chúng sanh thiếu phước, những hồn ma bóng quế không nơi nương tựa

thường bị đói khát triền miên, bơ vơ, sống vất vưởng, lang thang, chết đã lâu không siêu thoát. Mâm cúng bày ngoài sân hoặc hành lang nhà, vì trong gian nhà chính đã có bàn thờ của ông bà, tổ tiên, cô hồn sợ không dám vào. Mâm cúng thường gồm ít gạo, muối, cháo trắng nấu lỏng, hoặc 3 cơm vắt, mấy cục đường thẻ, vàng mã (giấy áo quần, giấy tiền vàng bạc), bắp rang, mấy khúc mía chặt ngắn ngắn, (theo một số người thì cô hồn rất ưa mía và bắp), cùng ít bánh, kẹo và 3 chung nước lạnh. Người cúng đốt nhang vái, lời khấn đại khái là: *con tên ... ngụ tại ấp ..., xã ..., huyện ... tỉnh ... ngày nay, ... tháng ... năm ... (theo âm lịch), trân trọng kính mời các chư vị khuất mặt, khuất mày, kẻ lớn, người nhỏ, thập loại cô hồn, các đảng, âm binh ngoài đường, ngoài xá, hữu danh vô vị, hữu vị vô danh, các chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, ... về nơi đây hưởng lộc thực đầy đủ, ... và cùng với con niệm Phật cầu vãng sanh, siêu thoát.*

Buổi cúng thường kết thúc với việc vãi gạo, muối ra sân, ra đường và đốt vàng mã. Ở vài nơi, người ta cho phép trẻ con giành giật đồ cúng khi việc cúng được tiến hành xong và gọi đó là “thí” cô hồn. Có lẽ cách gọi như vậy cũng hàm ý đa nghĩa!



Mâm cúng cô hồn

Nếu cầu an là mong những điều tốt lành đến với những người còn sống, thì cầu siêu là để cầu mong cho những người đã mất được siêu

thoát về một thế giới tốt lành hơn. Tuy nhiên, nghi lễ cầu siêu chỉ được tổ chức tại các nước theo Phật giáo Đại thừa. Từ một nghi lễ của

Phật giáo, cầu siêu dần dà đi vào đời sống người Việt vì nó phù hợp với truyền thống tốt đẹp của văn hóa và tín ngưỡng của nhân dân Việt Nam nói chung và người Tây Nam Bộ nói riêng.

Đầu tháng 10 năm 2010 vừa qua, tại chùa *Từ Quang, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh* đã có hàng mấy nghìn người đến để làm lễ cầu siêu cho hàng vạn sinh linh bé bỏng mà vì sự vô tình hay cố ý của các bậc cha mẹ đã không có cơ hội thấy ánh mặt trời. Một việc làm đầy tính nhân văn và cũng là lời cảnh đối với những con người có lương tâm và trách nhiệm trong tình yêu, hôn nhân và vì cuộc sống hạnh phúc của con người. Trước đó, trong những ngày đầu tháng sáu, ba đại lễ cầu siêu cho các anh hùng liệt sĩ vị quốc vong thân và các đồng bào tử nạn trên vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa diễn ra tại 3 ngôi chùa lớn ở đảo Trường Sa Lớn, Sinh Tồn và Song Tử Tây, thuộc quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hoà, do Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Quân chủng Hải Quân (Bộ Quốc phòng) tổ chức trọng thể.

3.4. Tập tục, kiêng kỵ và những chuyện khó lý giải

3.4.1. Những tập tục kiêng kỵ

3.4.1.1. Kiêng cô hồn giục

Người lớn tuổi thấy trẻ con cầm dao mác đùa giỡn với nhau sẽ nhắc ngay câu: *những thứ ấy có cô hồn giục, không được chơi như vậy!* Lời cảnh báo vừa đúng với thực tế, bởi *chơi dao có ngày đứt tay, chuyện lỡ tay không phải hiếm khi xảy ra.* Hơn thế, họ đã mượn thêm sức mạnh từ tâm linh để răn dạy con cháu, quả là nét độc đáo của dân gian.

3.4.1.2. Kiêng cử trong đám ma

Khi có người thân mất, các mặt kiếng trong nhà đều phải lấy vôi vẽ hình chữ thập vào, có lý giải làm như vậy sẽ tránh được kiếng bị ố hay bị nứt bởi hơi người chết. Cũng có người nói nếu không làm vậy khi soi kiếng hình người chết sẽ hiện lên.

Kiêng đào hai lỗ huyết vì cho rằng lỗ đào chỗ không tốt cũng phải chấp nhận vì một người chết mà đào hai lỗ thì điềm xui xẻo, báo sẽ có người chết tiếp theo. Tương tự, khi hạ huyết xong, đánh hồi trống cuối và cấm đánh thêm

tiếng nào nữa, vì có ai đó lỡ tay đánh thêm, tức là có đấm ma nữa.

Đối với người chết là phụ nữ mang thai, hồn ma rất linh và khó siêu thoát. Để cho vong hồn hai mẹ con sớm được đầu thai, người ta trồng cạnh mộ một cây chuối. Khi chuối trở buồng, tức là người dưới âm phủ cũng sinh nở, và siêu thoát.

Con cháu của người mất mà kỵ tuổi, lúc tân liệm không được lại nhìn mặt, có khi không được đưa người chết ra mộ, không được nhìn lúc hạ huyệt, tất cả tùy vào “thầy” coi tuổi và thực hiện các nghi thức an táng. Người nào có tang (tức đội khăn tang), không nên tới nhà những người khác vì như vậy sẽ lây cái tang và đem điều không may đến cho họ.

Sau khi an táng, trong vòng 49 ngày, ban đêm có ai gọi tên mình, tuyệt đối không được trả lời, không được mở cửa, không được giao tiếp. Dân gian tin rằng người chết vì quá thương tiếc người thân của mình nên về bắt người thân đi theo. Ngoài ra, người bình dân còn kể là sau khi chôn người chết, đêm đến sẽ có con chim Nanh mỏ đỏ, nó hay bay tới mộ mới đắp, và sẽ mổ vào hồn người chết, tra tấn họ bắt họ khai ra tên người thân trong nhà. Khi hồn người chết khai ra, loài yêu ma này sẽ hiện ra hình người xuất hiện ở đầu ngõ hay trước cửa nhà của họ, kêu tên người trong nhà, ai mà thưa gửi, hoặc mở cửa là nó lao rồi hồn mang đi.

Khi người sắp tắt hơi, kiêng không để quỷ nhập tràng. Gọi là *quỷ nhập tràng* nhưng thực ra không có ma quỷ nào nhập vào xác chết cả, mà nguyên nhân là do điện âm tích tụ trong thi thể người mới chết chưa kịp thoát ra hết, gặp phải luồng điện dương cực mạnh cuốn hút, khiến xác chết tự nhiên bật dậy. Có trường hợp xác chết đuối theo người sống là bởi do hơi nóng của người sống cuốn hút. Để tránh hiện tượng này, khi trong nhà có người mới chết, kỵ nhất chuyện cho con mèo bắt thằn lằn ngang qua xác chết. Dân gian cũng tin rằng giọt nước mắt của con cháu, có hơi ấm nhỏ vào xác chết cũng tạo thành luồng khí, có thể cuốn hút xác chết bật dậy, do đó dù có thương xót bao nhiêu, người ta cũng không để nước mắt rơi trên cơ thể người mới nhắm mắt. Việc dẫn nải chuối xanh trên bụng người chết hay việc dỡ gối, lá trên mái nhà để ánh sáng mặt trời trực tiếp

chiếu rọi cũng nhằm triệt tiêu hiện tượng không hay đó.

3.4.1.3. Kiêng vì sợ ma

Khi nằm ngủ, người ta kỵ không để đầu hướng ra ngoài đường, có hai lý do, một là đầu hướng ra đường đó là tư thế nằm của người chết, hai là khi ngủ hồn của ta xuất ra nếu hướng ra đường hồn của ta sẽ đi luôn ra, không biết đường quay lại.

Kiên chải tóc lúc nửa đêm, dân gian cho rằng đã đi ngủ rồi mà còn chải tóc, ma sẽ hiện ra chải tóc.

Không nên đi mua đinh và đóng đinh sau khi trời sụp tối, vì đóng đinh khi ấy chỉ thực hiện khi khâm liệm người chết.

Đi vào nơi có mồ mả không được nói bậy, nhớ lại chuyện Thuý Kiều khóc mộ Đạm Tiên sẽ lý giải được quan niệm này của dân gian.

Ngày trước, những người bị tâm thần ở giai đoạn khởi phát thường được dân gian cho là bị ... ma nhập, do “người bệnh” phá phách, đụng chạm đến mồ mả gì đấy mới bị trách phạt, muốn khỏi phải ... cúng trả lễ!

Chiều tối, trẻ con cũng thường được người lớn nhắc không cho chạy giỡn ngoài vườn, gần chòm mả, hay khu vực chôn cất ông, bà, ... Tụi nhỏ không nghe lời, chạy chơi về chẳng may bị cảm, nóng lạnh, dân gian thường cho là ... ông bà quở! Ông bà thấy con cháu thương nên ... nựng chút vậy thôi!

Buổi tối, trẻ con không chơi trốn tìm (cút bắt). Khi chơi, xui xẻo sẽ bị ma dứ, và nó cho ăn đất...

Trẻ con thường hay bệnh hoạn được cho là khó nuôi, cha mẹ nó phải dắt đến nhờ “thầy” nuôi hộ. Thầy đặt cho một cái tên thật xấu như: thằng Cu; thằng Dái; con Lem; con Luốt, ... cốt để cho ma đừng để ý. Và “thầy” còn đưa lá bùa xỏ sợi chỉ đỏ đeo tòn ten trên cổ, cho đến lớn. Liên quan đến “bùa”, mở đầu bài thơ *Tiền và lá*, nhà thơ Kiên Giang viết tặng Nguyễn Bính, năm 1965, với câu:

*Ngày thơ hớt tóc miêng vừa
Ngày thơ mẹ bắt đeo bùa cầu ông*

3.4.2. Chuyện mơ hồ khó tin cần giải thích

Cùng với việc cúng ma bắt ấn trừ quỷ và chuyện cầu hồn, gọi hồn, nhập xác, nhiều người lợi dụng vào việc này để hành nghề mê tín, thu lợi bất chánh. Bằng nhiều hình thức, các “thầy” cho rằng mình sẽ gọi được hồn người chết về, nhập vào xác của một ai đó, thường thì thiếu nửa đồng trinh, hồn thích nhập vào hơn. Khi xác bị nhập, hồn ma sẽ nói chuyện với người phạm mất thịt, sự thật chưa biết thế nào, có lẽ chỉ có người trong cuộc mới hiểu được mục đích của việc họ làm, lời họ nói mà thôi. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm gần đây khoa học đã thừa nhận có những nhà ngoại cảm với khả năng đặc biệt đã tìm chính xác được hàng trăm mộ liệt sĩ đã thất lạc mấy chục năm trời.

Theo lời kể của nhiều người có người thân bị chết oan ức, linh cảm họ như có ai đó mách bảo, xui khiến để người còn sống đi tìm, tình cờ gặp được thầy thi kẻ xấu số mang về chôn cất cho mồ yên mả đẹp. Người chết tức tưởi cũng hay hiện hồn về báo mộng, để vạch tội kẻ đã hãm hại mình. Nhiều vụ án với những tình tiết ly kỳ, bất ngờ đã và đang diễn ra trong cuộc sống quanh ta.

Những ngôi nhà cất lên rồi bỏ hoang, dân gian tin rằng bị ma ám nên không ở được. Ngày nay, các nhà khoa học khẳng định đúng là có những ngôi nhà không ở được, nhưng không phải do ma quỷ, mà do nhiều yếu tố khác như môi trường không tốt cho sức khỏe con người khiến người ta không ở được, hoặc do chất phóng xạ, chất độc hóa học, nhiễm khuẩn từ các nghĩa địa gần đó.

Chuyện cây đa trước miếu linh thiêng ở gần Ngã ba Đường Lão (nay thuộc đường 30/4, thành phố Cần Thơ) cũng rất khó giải thích ở góc độ khoa học biện chứng.

Từ nửa thế kỷ XX trở về trước ở Sài Gòn dân gian thường truyền tụng về chuyện “Chú Hòa và hồn ma con gái út. Chúng tôi xin ghi nhận lại những nét chính.

Chú Hòa - Hui Bon Hoa, hay như nhiều người Sài Gòn cũ vẫn gọi thân mật là chú chệt Hứa Bồn Hòa, gốc người Minh Hương - nhóm người Hoa rời bỏ Trung Quốc di cư sang nước ta khi triều đình Mãn Thanh tiêu diệt nhà Minh - được chúa Nguyễn cho định cư ở Nam bộ từ thế kỷ

17. Tương truyền, từ hai bàn tay trắng với một gánh ve chai trên vai, chú đã tạo dựng nên sự nghiệp lừng lẫy khiến cho người đời sau còn nhắc. Là một trong tứ đại hào phú lừng lẫy của Sài Gòn xưa mà dân gian từng tôn vinh: “Nhất Sỹ, nhì Phương, tam Xường, tứ Hỏa” (Huyện Sỹ - Lê Phát Đạt; Tổng đốc Phương - Đỗ Hữu Phương; Bá hộ Xường - Lý Tường Quan và chú Hỏa - Hui Bon Hoa). Tuy xếp thứ tư nhưng chú Hỏa là người có nhiều huyền thoại và để lại nhiều dấu ấn nhất, trong đó phải kể đến tấm lòng không chỉ thu vén cho riêng mình mà còn biết hướng tới cộng đồng của ông, theo sách ghi chép lại: “tuy làm giàu cho mình đã đành, nhưng cũng giúp ích rất nhiều cho sự mở mang thịnh vượng kinh tế miền Nam” Chú Hỏa có hàng chục người con trai nhưng con gái thì chỉ có một, lại rất xinh đẹp nên chú đặc biệt cưng chiều. Bỗng nhiên, không còn ai thấy cô con gái ấy xuất hiện nữa. Từ đó, vào những đêm khuya thanh vắng, từ trong tòa nhà vắng ra tiếng kêu khóc thảm thiết. Rồi một sáng, người Sài Gòn giờ nhật trình ra, ngõ ngang thấy có mẩu tin chú Hỏa đăng cáo phó báo con gái mất. Mẩu tin còn cho biết do con gái bị bạo bệnh ra đi bất đắc kỳ tử, lại nhằm vào giờ trùng nên tang lễ chỉ làm sơ sài, thi hài sẽ được đưa đi an táng tại khu đất thuộc Long Hải, cạnh ngôi biệt thự nghỉ mát của gia đình.

Từ đó, dư luận bắt đầu đồn đại dữ dội, không ít người quả quyết đã tận mắt thấy “hồn ma” con gái chú Hỏa đêm đêm xuất hiện trong khu nhà gào rú, khóc than. Người khác bảo thấy có bóng áo trắng, tóc xõa, phát phơ lướt đi trong đêm, dọc hành lang, qua những cửa sổ để ngỏ (dinh thự chú Hỏa đặc biệt có rất nhiều cửa sổ).

Một hôm, đám người hiếu kỳ vô lấy một anh thợ được thuê vào dinh thự sửa chữa điện, rồi cùng toát mồ hôi lạnh khi nghe anh này kể về một căn phòng rất đặc biệt trên tầng cao nhất. Phòng rất đẹp và đầy đủ tiện nghi nhưng lại rất giống một phòng giam bởi sự kiên cố và bí hiểm bao trùm. Cửa ra vào phòng này có khoét một ô nhỏ và anh thợ điện quả quyết đã nhìn thấy người làm rón rén truyền khay thức ăn qua ô cửa nhỏ đó..., câu chuyện được dịp bùng nổ. Người bảo con gái chú Hỏa còn sống, người bảo đã chết, người nói cô con gái ấy còn sống nhưng cũng như đã chết vì bị tâm thần...

Thời gian sau, các tờ báo lá cải Sài Gòn lúc đó lại đưa tin: vì hám của (theo tập tục người Hoa thường chôn theo người chết nhiều của cải), nên vào một đêm, hai tên trộm lẻn vào quật mồ con gái chú Hỏa và họ thấy quan tài trống rỗng...

Một quyển sách có tựa đề “Ngôi mộ cổ nhà họ Hứa” khá phổ biến trên văn đàn người VN tại hải ngoại, của tác giả Phạm Phong Dinh lại viết: cô con gái chú Hỏa tên thật là Hứa Tiểu Lan, mất vì bệnh nan y, được chôn cất trong ngôi mộ cổ cạnh nghĩa trang Biên Hòa. Một hôm có anh thương binh tên Tính, tình cờ đi lạc vào khu nghĩa trang. Đoạn này, sách mô tả: “Dưới ánh trăng mờ, Tính trông thấy một cái bóng trắng đang đi vòng quanh những nấm mồ, tà áo dài bay phất phới theo từng cơn gió đùa. Một con cú đang đậu trên chòm cây cao su rúc lên một tràng dài kinh dị. Có lẽ nó đã trông thấy chiếc áo trắng ma quái chập chờn giữa những nấm mồ hoang...”.

Vào cái thời kỳ ấy căn bệnh phong cùi vẫn chưa có thuốc chữa. Cô con gái rệu của chú Hỏa mà ông cưng nhất đã mắc phải căn bệnh hiểm nghèo này, ông chạy chữa rất nhiều nơi cuối cùng, người nhà người hầu trong nhà chú Hỏa cũng phải cách ly. Họ nhốt cố vào một căn phòng hằng ngày có người lo cơm nước qua cái khe cửa sổ, mọi cánh cửa ra vào căn phòng bị khóa chặt hành lang đó cũng bị cách ly không ai qua lại ở phía mặt sau ngôi nhà trên đường Phó Đức Chính hiện nay. Từ một cô gái xinh đẹp đã trở nên cùi lở tóc tai rồi bời rồi xấu xí đến ghê rợn, cô gái tuổi còn thanh xuân bị bệnh nan y rồi bị cách ly, cú sốc quá lớn nên cô càng hận đời và lâu lâu la hét và chửi rủa nhưng không ai quan tâm, ...

Cuối cùng, cô bé hết sức chống chọi được căn bệnh ra đi trong sự im lặng của bao người. Người đau đớn nhất là chú Hỏa, mặc dù ông tài sản vô số cũng đành bất lực nhìn con gái chết trong sự chịu đau đớn về thể xác và tinh thần. Vì quá thương con nên chú Hỏa không an táng chôn con liền mà ông liệm đưa con gái vô hòm bằng đá quý, trên đây kín bằng tấm kính dày 5 phân, và để mãi ở giữa ngôi nhà của mình mà không chôn cất. Cũng từ đó lâu lâu người ta lại nghe tiếng rên rỉ hờn ghét trách móc vọng ra từ căn phòng đó...

Vào ngày giỗ tròn năm của đứa con gái bất hạnh nhà cũng tổ chức cúng kiến và mời bà con người quen bạn làm ăn tới dự, Chú Hỏa đặt may bộ áo đầm trắng, mua một con búp bê nháy mắt với ý nghĩ nằm xuống nó nhắm mắt đứng dậy nó mở mắt, và một đĩa cơm gà, chú Hỏa sai cô người hầu đem lên tận phòng và luôn vô khe cửa đặt các thứ ấy để cúng cô chủ xấu số... Khi khách đã ra về hết lúc đó tầm cỡ 2 - 3 giờ trưa, cô người hầu lên phòng dọn đĩa cơm xuống khi mở cửa lòn tay cửa sổ thì chợt bất ngờ: "Đĩa cơm ai đã ăn hết phân nửa". Khi trong căn phòng mọi cửa sổ cửa ra vào đều được khóa chặt từ lâu, theo ánh sáng leo loét từ ô cửa chỗ cô người hầu dội vào nhìn vào chiếc hòm kính đã mở hơn phân nửa con búp bê đứng sững trên lồng kính mắt chớp lia lia liên tục.. xa xa có 1 bóng người con gái thoát ẩn hiện sau chiếc váy đầm treo lơ lửng phía cuối phòng.... Cô người hầu bật ra tung chạy xuống và bị té đến treo giò mặt trắng bệch y như ma ám "Giống như người ta nói lấy lưỡi lam cắt không ra miếng máu", mãi một lúc sau mới nói nên lời "Cô chủ về.... Cô chủ về!" và sự việc này cũng xảy ra tương tự đối những cô hầu khác. Về sau mọi người nhận ra có điều không tốt xảy ra nên đã phá xác quán vải liệm mấy lớp của cô và chuyển vô quan tài bằng gỗ và đưa đi an táng chôn cất trong êm xuôi và bí mật!

Và, trong vô số các mẫu chuyện huyền hoặc, câu chuyện trên có lẽ gần sự thật hơn cả. Thế nhưng, sự thật như thế nào về chú Hỏa và con gái chú thì cũng đã theo chú xuống mồ.



Ngôi nhà có “hồn ma” con gái chú Hỏa nay đã được dùng làm nơi triển lãm, trưng bày các tác phẩm nghệ thuật, hàng ngày mở cửa đón khách trong và ngoài nước đến tham quan. Diện mạo mới cùng sự ngăn nắp, sang trọng và không khí nghệ thuật ngập tràn đã đẩy lùi về

thâm u của dinh thự và phần nào đẩy lùi những giai thoại huyền hoặc chất chứa đầy màu sắc mê tín vào quá khứ.

Về chuyện “đầu thai kiếp sau”, gần đây các phương tiện thông tin đại chúng đã tốn khá nhiều bút mực về câu chuyện của cháu Nguyễn Phú Quyết Tiến ở thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn tỉnh Hoà Bình. Cháu Tiến con của anh Tân và chị Thuận, chết đuối năm 1996 (cháu sinh năm 1992), lại “trở về” làm con của vợ chồng anh chị Dự – Hoan, ở cách đây chừng 3 km, (cháu sinh năm 2002 với tên là Bùi Lạc Bình), nay cháu đã xin về “nhà xưa” và đang ở cùng anh chị Tân – Thuận.

Câu chuyện "đầu thai" của cậu bé Nguyễn Phú Quyết Tiến theo TS.KTS.Vũ Thế Khanh, Tổng giám đốc Liên Hiệp Khoa học Công nghệ - Tin học Ứng Dụng (UIA) không có gì lạ.

Ông Khanh cho hay, chương trình "nghiên cứu về ngoại cảm và các khả năng đặc biệt" do UIA kết hợp với Viện khoa học hình sự, Bộ Công An, Trung tâm bảo trợ Văn Hóa kỹ thuật Truyền Thống cũng đã ghi nhận nhiều trường hợp "đầu thai" ở Việt Nam. Dưới đây là một trong những câu chuyện ông Khanh còn cho biết:



TS.KTS. Vũ Thế Khanh

Câu chuyện xảy ra vào khoảng năm 1990 tại làng Tân Việt ở Cà Mau (vùng Đầm Dơi). Ở đây có một gia đình gồm hai vợ chồng và 3

người con. Người cha trong gia đình này là ông Cả Hiêu. Cô con gái trong gia đình được ông Hiêu rất mực cưng chiều, nhưng không may, cô bị bệnh và qua đời lúc 19 tuổi. Cả nhà ai cũng đau buồn, thương xót, ông Cả Hiêu thì như điên như dại.

Câu chuyện không chấm dứt ở sự qua đời của cô gái mà lại là chuyện bắt đầu. Cách làng Tân Việt khoảng 100 cây số là làng Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu cũng có một cô gái bị bệnh (cùng thời gian với cô con gái ông Cả Hiêu) và qua đời.

Người nhà khóc lóc lo việc khâm liệm thì bất ngờ ngày hôm sau cô gái sống lại, làm mọi người vừa mừng vừa sợ, cô gái tự nhiên mạnh khỏe, như không có gì gọi là đau ốm gì cả. Điều lạ lùng là từ khi sống lại, cô gái này cứ một mực đòi người trong gia đình đưa cô đến nhà ông Cả Hiêu.

Mọi người trong nhà đều hết sức ngạc nhiên vì không biết ông Cả Hiêu là ai. Khi hỏi cô gái thì cô cho biết cha của cô chính là ông Cả Hiêu, người làng Tân Việt. Người nhà hết sức lo lắng nghĩ rằng cô có bệnh. Nhưng cô gái vẫn khẳng khái đòi đi gặp cha mình và bảo rằng cô biết đường đến nhà ông Cả Hiêu. Cô mô tả đường đi, tả ngôi làng, tả cái nhà, số nhà từng chi tiết và kể về những người nhà ông Cả Hiêu nữa. Cô gái bảo ông bà Cả Hiêu là cha mẹ ruột của mình, cuối cùng cha mẹ cô gái buộc lòng phải cùng đi theo chuyến xe đò đến làng Tân Việt để tìm hiểu thực hư.

Khi đến bến xe, mọi người xuống xe còn đang ngỡ ngàng không biết đi theo hướng nào để về nhà ông Cả Hiêu thì cô gái nói: "Đừng có ngại, để con dẫn đường cho". Thế rồi khi đến cổng nhà ông Cả Hiêu, cô gái tỏ vẻ mừng rỡ vô cùng và chạy nhanh vào nhà. Cô gái chạy lại ôm chầm lấy ông Cả Hiêu vừa khóc vừa nói: "Ba ơi, con đây ba ơi!".

Hai vợ chồng ông Cả Hiêu còn đang ngỡ ngàng không hiểu chuyện gì xảy ra thì vừa lúc cha mẹ cô gái bước vào nhà kể lại chi tiết câu chuyện cho vợ chồng ông Cả Hiêu nghe. Ông Cả Hiêu lấy làm lạ, cũng kể lại chuyện con gái mình bị bệnh qua đời cho cha mẹ cô gái nghe. Ông còn chỉ tay lên bàn thờ có đặt tấm ảnh của cô gái con ông. Trong khi đó cô gái mới đến cứ đi lại trong nhà tự nhiên như là người đã ở đó lâu lắm rồi.

Câu chuyện đã đến hồi kết thúc khi sự kiện đã rõ ràng; cô gái nhất quyết ông bà Cả Hiêu là cha mẹ mình và ông bà Cả Hiêu cũng chấp nhận điều đó vì cô gái nói rõ những chi tiết mà ngoài con gái ông Cả Hiêu ra khó ai có thể biết rõ chuyện gia đình ông bà. Thế là hai gia đình kết thân với nhau. Dân chúng hai vùng Cà Mau, Bạc Liêu biết được một chuyện lạ lùng hãn hữu.

TS. Khanh cho biết, ở nhiều nước trên thế giới, "tái sinh" còn mang cả hình ảnh của quá khứ (trong sinh học gọi là Lại giống) và những câu chuyện tương tự như bé Tiến hay con gái ông Cả Hiêu. Chính vì thế, theo ông, hiện tượng "tái sinh" cần được nhìn nhận và nghiên cứu trước khi khẳng định hoặc phủ định.

Ông Khanh khẳng định, không thể coi "đầu thai" là hiện tượng mê tín dị đoan mà chỉ nên coi nó là hiện tượng khó lý giải mà khoa học chưa thể với tới được.

Trên thực tế những câu chuyện về "tái sinh" vẫn tồn tại bất chấp chúng ta có tin hay không. Có người thật, việc thật nếu phủ định hoàn toàn thì đó chính là mê tín cực tả (thái độ chủ quan, coi nhận thức của mình là cao nhất, đúng nhất, coi những hiện tượng mình không biết là không đúng, không có thật). Tuy nhiên, cũng không nên để mình rơi vào trạng thái mê tín cực hữu (tin mê muội, không cần biết đúng sai). Đó chính là nguyên nhân sinh ra những chuyện lừa đảo, mị dân, những dị nhân hoang tưởng bịp bợm....

Chuyện heo năm móng ở Chùa Dơi



Sư Lâm Tú Linh
bên mã heo
Bà Năm Hợi

Ở Chùa Dơi (Sóc Trăng) xung quanh chuyện "Heo năm móng", dân gian truyền rằng: ngày trước có người phụ nữ đoan trang, nét na, nhưng không hiểu sao đột nhiên bắt đắc kỳ tử. Hồn thiêng của người chết hiện về báo cho nhà sư ở Chùa Mahatup (tên gọi chính

thức của chùa Dơi,

ở phường 6, thành phố Sóc Trăng) rằng đáng lẽ mình còn ở dương thế 7 năm nữa, song do quỷ sứ bắt "nhầm", nay phải "trở về", nhà sư hãy đến tại xóm nọ, ngày kia, tất sẽ hiểu tường tận. Nhà sư theo lời đến nơi được báo mộng thì phát hiện nhà kia có con heo nái vừa đẻ bày con, trong đó có ... heo năm móng! Nhà sư xin về chùa nuôi.



Heo năm móng rất hiền lành. Người dân sống gần chùa lấy làm lạ vì heo năm móng cũng thực hiện chế độ ăn đúng Ngọ giống như các nhà sư (các sư ăn uống trước 12h mỗi ngày,

sau 12h trưa không ăn nữa) nhưng heo năm móng lớn rất nhanh. Nhiều khách đến viếng chùa, mời trà, heo năm móng cũng ăn ngon

lành. Khi trưởng thành heo đạt trọng lượng khoảng trên 400kg. Sau 7 năm sống ở chùa thì heo chết, các sư chôn cất phía sau chùa. Người ta kể câu chuyện trên và gọi đó là Bà Năm Hợi!

Cuối cùng, chúng tôi cũng xin đề cập một cách vắn tắt về hiện tượng **cầu cơ** trong dân gian miền Tây Nam Bộ từ nửa đầu thế kỷ XX trở về trước.

Cơ thường làm từ một miếng ván nhỏ lấy từ nắp hòm chôn người chết (kiếm ván này khi có người lấy cốt), lộng hình nút cơ như trên bộ bài Tây (hình trái tim) rồi mài nhẵn, khắc vào đó đủ 26 chữ cái hệ la tinh và các dấu thanh, các ô chữ số. Khi cầu, đầu nhọn của cơ dịch chuyển, chỉ từng chữ cái ráp lại mà đọc. Còn cơ tiên đươn bằng tre như một cái rổ nhỏ (dùng thứ tre mọc trên núi cơ mới lên được!), có một cái mỏ dài cụp xuống làm bằng nhánh cây dương (phải nhánh mọc hướng mặt trời mọc).

Muốn cầu cơ tiên phải có hai đồng tử ngồi hai bên. Họ buộc chữ bùa vào, rồi tay của hai người cầm hai bên cơ, dưới đó có lót cái mâm thau. Khi cầu, đọc những bài cơ tiên trong một loại sách bí truyền. Đọc xong cơ chuyên động gọi là "lên". Cơ thường hay viết khơi khơi vào không trung bằng chữ Nôm hoặc Hán. Người *thur ký* phải có tài đoán chữ và ghi lại, nếu đọc sai, cơ sẽ gõ xuống mâm cộp cộp.

Câu hỏi đặt ra là cái gì đẩy mảnh gỗ (vai trò như con trỏ) di chuyển mà dường như không tuân theo sự lèo lái của người cầu cơ (tất nhiên loại trừ cố tình). Có người bảo do *tự kỳ ám thị* mà ra. Ý kiến khác qui cho mồ hôi là thủ phạm. Chẳng hạn nếu "bút cơ" là mảnh gỗ ván hòm (như đã nói trên) thì những thớ gỗ li ti sẽ tạo ra lực mao dẫn hút mồ hôi da tay và làm di động chính nó (mồ hôi chắc không thiếu bởi không khí lạnh tóc gáy khi tiến hành cầu cơ (thường tiến hành ở những nơi đáng sợ như nhà hoang hay nghĩa địa!) Có người viện dẫn về sự xuất hiện của một trường tĩnh điện hay điện từ nào đó. Ý kiến này phần nào có lý vì từ lâu người ta đã biết đặt điện cực trên da đo điện tâm đồ, điện cơ. Các bác sĩ đưa ra chẩn đoán của mình là nếu người cầu cơ bị rối loạn thần kinh thực vật, hay mắc bệnh run tay chân, run tiểu não... theo những đợt run giật có thể đẩy đồng xu

chạy tứ tung, hoàn toàn không chủ ý, một cách lý giải người nhẹ vĩa mới cầu được cơ.

IV - Kết luận

Thần thánh, ma quỷ là chuyện trong tâm linh của con người. Bao giờ còn những việc con người chưa giải thích được, bấy giờ họ sẽ còn dựa vào lực lượng thần bí. Từ tâm linh đến phong tục đã tạo nên bản sắc văn hoá của người Việt nói chung và người Tây Nam Bộ nói riêng vẫn còn đó những *hồn ma* hay *thần thánh*. Xét tận cùng chiều sâu nhân bản của con người chuyện ma quỷ nhiều khi đó chính là chuyện người với người trong cuộc sống phàm trần, cần được nhìn nhận và đánh giá khách quan, tránh cực đoan, ấu trĩ.

Mac nói: *Cái gì thuộc về con người thì không xa lạ với tôi*, ma quỷ cũng thuộc về con người và nó cũng cần được nhìn nhận một cách khoa học thấu đáo.

Đây là vấn đề đa dạng phức tạp, bước đầu chúng tôi đặt ra vấn đề như vậy, hy vọng sẽ được nghiên cứu ở cấp độ cao và sâu hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Tịnh Paulus Của. *Đại Nam quốc âm tự vị*. Saigon Imprimerie REY, CURIOL & Cie 4, rue d'Adran. 4.1895.
 2. Phan Kế Bính. *Nam hải dị nhân*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, 1988.
 3. Nguyễn Huệ Chi (chủ biên). *Truyện truyền kỳ Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Hà Nội, 1999
 4. Lê Văn Đức, *Việt Nam tự điển*. Saigon: Nhà sách Khai Trí, 1970
 5. Nguyễn Văn Khôn, *Hán Việt từ điển*. Saigon: Nhà sách Khai Trí, 1960.
 6. Khoa Ngữ Văn, trường Đại học Cần Thơ. *Văn học Dân gian đồng bằng sông Cửu Long*. Hà Nội : Nxb Giáo dục, 1997.
 7. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. Tp Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
 8. Huỳnh Ngọc Trảng, *Nghìn năm bia miệng*. Long An: Sở Văn hoá và Thông tin, 1984
- Ảnh trong bài viết là ảnh do tác giả sưu tầm*

ThS. Trần Minh Thương
Trường THPT Mai Thanh Thê, Ngã Năm,
Huyện Ngã Năm, Sóc Trăng
ĐT: 0988092618
Email: tranminhthuong.c3mtt@soctrang.edu.vn

